

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **60/2017/HS-ST**

Ngày: 07/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thọ

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Huỳnh S - Sinh năm 1985 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: khu phố H.T, thị trấn L.H, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: bị cáo đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm giáo dục lao động và dạy nghề tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại địa chỉ: ấp 6, xã T.T, huyện T.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa 12/12; con ông Trịnh Ngọc B, sinh năm: 1958 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1961; vợ là Huỳnh Thị Mộng T, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 10/3/2015 bị TAND huyện L.Đ xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

- Người bị hại: Võ Ngô Hồng O, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thị trấn N.G, huyện C.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thành Lập, sinh năm: 1957; Địa chỉ: khu phố H.H, thị trấn L.H, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trịnh Huỳnh S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trịnh Huỳnh S là thân nhân của chị Lê Thị Minh T đang điều trị tại khoa

Nội tổng hợp Bệnh viện Bà Rịa. Khoảng 1 giờ 20 phút ngày 01/3/2017, S đi ngang quầy trực của khoa Nội tổng hợp thì thấy 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu vàng trắng của chị Ngô Thị Hồng O để trên bàn, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. S lén lút lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần sau đó ra bãi xe của bệnh viện lấy xe chạy về nhà. Khi S về đến khu vực thị trấn L.H thì nghe chị T gọi điện thoại báo y tá của bệnh viện bị mất điện thoại, bảo vệ đang tìm. S nói với chị T điện thoại là do S lấy sau đó nhờ chị T cho nói chuyện với chị O và hứa trong vòng 30 phút sẽ mang điện thoại đến bệnh viện trả lại. Sau đó, S nhờ Phạm Thành L là xe ôm ở gần đó đem điện thoại đến gửi ở chốt bảo vệ bệnh viện Bà Rịa. L không biết điện thoại do trộm cắp mà có. Chị O sau khi bị mất tài sản đã đến Công an trình báo sự việc. Hành vi phạm tội của S bị camera bệnh viện ghi lại.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu vàng trắng.

Ngày 06/3/2017, S đến cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Thông báo về việc kết luận định giá tài sản số 28/TB.HĐĐG ngày 29/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.772.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 61/QĐ-KSĐT ngày 08/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trịnh Huỳnh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo S từ 9 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 57 và các điều 65, 72, 75 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Huỳnh S đã thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Vào ngày 01/3/2017, bị cáo Trịnh Huỳnh S có hành vi lén lút lấy trộm 1 điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng trắng của chị Võ Ngô Hồng O với trị giá là 2.772.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật. Tuy nhiên, do không có ý thức tôn trọng pháp luật và bản tính lười lao động, muốn chiếm đoạt thành quả lao động của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo có 1 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành án đến ngày 10/8/2016 được tha về địa phương. Lẽ ra sau khi trở về, bị cáo phải biết ăn năn hối cải để trở thành người lương thiện nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, nhằm giáo dục răn đe bị cáo và với mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên, quá trình lượng hình cần xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại; phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; người phạm tội đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Huỳnh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Trịnh Huỳnh S 9 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. Bà Rịa;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Bà Rịa;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Bà Rịa;
- UBND TT L.H, H L.Đ;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thọ Lê Thị Quỳnh Nga

TRẦN THỊ MỸ DUNG

Khi còn sống, ông Vinh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quân nên khi ông Vinh chết thì cháu Quân là người chưa thành niên được hưởng tiền cấp dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Danh là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ đang chiếm hữu, sử dụng xe ô tô biển số 72N-9594 nên phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Quân theo yêu cầu của bà Nhường là hợp lý. Căn cứ các Điều 610, 612 của Bộ luật dân sự đã được Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc ông Lưu Nguyễn Công Danh phải cấp dưỡng cho cháu Khru Kim Quân, sinh ngày 11/6/2001 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Quân đủ 18 tuổi.